

Pháp luật về hành nghề luật sư ở Việt Nam

Hoàng Thị Anh Thư

Khoa Luật

Luận văn Thạc sĩ ngành: Luật kinh tế; Mã số: 60 38 01 07

Người hướng dẫn: PGS.TS. Ngô Huy Cương

Năm bảo vệ: 2014

Keywords. Luật sư; Hành nghề luật sư; Pháp luật Việt Nam

Content

1. Tính cấp thiết của đề tài nghiên cứu

Ở Việt Nam, gắn chặt với công cuộc đổi mới và đòi hỏi của quá trình hội nhập kinh tế quốc tế, các doanh nghiệp được thành lập ngày càng nhiều và ngày càng khẳng định vai trò to lớn của mình trong việc phát triển kinh tế, xã hội. Hội nhập kinh tế quốc tế có tác động mạnh mẽ đến các doanh nghiệp. Bên cạnh những thời cơ phát triển sản xuất kinh doanh, các doanh nghiệp cũng phải đương đầu với những rủi ro pháp lý.

Nhu cầu về giao kết và thực hiện các giao dịch trong quan hệ dân sự, hôn nhân và gia đình, lao động cũng diễn ra rất mạnh mẽ và đương nhiên cũng phải tính đến việc ngăn chặn hoặc hạn chế những rủi ro.

Điều đó dẫn đến một nhu cầu thiết yếu của các thương nhân, cá nhân sử dụng các dịch vụ pháp lý do các tổ chức hành nghề luật sư cung cấp để dự liệu và hành động nhằm đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp trong đàm phán, giao kết và thực hiện giao dịch. Đồng thời bảo vệ quyền lợi hợp pháp trong quá trình giải quyết tranh chấp, thi hành án.. Thực tế cho thấy, nhu cầu sử dụng dịch vụ pháp lý đang tăng lên một cách rõ rệt. Các tổ chức hành nghề luật sư được thành lập ngày càng nhiều. Đây là một minh chứng rõ nét rằng, luật sư, các tổ chức hành nghề luật sư có vai trò cực kỳ quan trọng trong việc cung cấp dịch vụ pháp lý cho các khách hàng.

Chính sách phát của Đảng và Nhà nước ta là phát triển đội ngũ luật sư đủ về số lượng, có phẩm chất chính trị, đạo đức, có trình độ chuyên môn nhằm đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của xã hội đối với chất lượng dịch vụ pháp lý của luật sư, phục vụ đắc lực cho công cuộc cải cách tư pháp và hội nhập quốc tế.

Hiện nay, các cơ quan, tổ chức đều thành lập một bộ phận pháp chế riêng để đáp ứng nhu cầu về pháp lý của cơ quan, tổ chức mình. Và trong nhiều trường hợp, bộ phận pháp chế này vẫn phải cần thêm các luật sư hoặc các tổ chức hành nghề luật sư hỗ trợ thêm về pháp lý.

Ở Việt Nam đã có một hệ thống các văn bản pháp luật quy định về hành nghề luật sư, tuy nhiên các văn bản pháp luật này cũng không tránh khỏi những khiếm khuyết gây nên nhiều khó khăn cho quá trình hành nghề luật sư, cản trở hoạt động của các cơ quan có liên quan. Thực trạng này đặt ra yêu cầu tự hoàn thiện pháp luật về hành nghề luật sư với mục tiêu xây dựng và hoàn thiện thể chế về luật sư ở nước ta, góp phần nâng cao vị trí của luật sư và nghề luật sư trong sự nghiệp bảo vệ công lý, xây dựng xã hội dân chủ, công bằng, văn minh.

Nghị quyết 08- NQ/TW ngày 2/1/2002 của Bộ Chính trị "về một số nhiệm vụ trọng tâm

của công tác tư pháp trong thời gian tới” cũng đã có những mối quan tâm nhất định đến vấn đề hành nghề luật sư như đề ra nhiệm vụ của một số cơ quan tư pháp trong việc tạo điều kiện cho luật sư tham gia tố tụng, tranh tụng dân chủ với luật sư, tăng cường củng cố các tổ chức hành nghề luật sư, phát triển và kiện toàn đội ngũ luật sư, hoàn thiện pháp luật về luật sư.... Thực hiện nhiệm vụ đã được đề ra trong các Nghị quyết của Bộ Chính trị về cải cách tư pháp, chúng ta đã đạt được một số thành tựu có đóng góp tích cực cho sự phát triển của luật sư và hành nghề luật sư ở Việt Nam như: ban hành được một số các văn bản dưới luật hướng dẫn thi hành luật luật sư, nâng cao vị trí, vai trò của luật sư trong xã hội....

Quyết định số 1072/QĐ-TTg ngày 05/7/2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển nghề luật sư đến năm 2020, chúng ta đã từng bước nâng cao chất lượng đội ngũ luật sư, chất lượng hoạt động hành nghề luật sư, vị trí, vai trò của luật sư trong hoạt động tố tụng, từng bước phát triển, mở rộng thị trường dịch vụ pháp lý, tạo nền tảng để phát triển nghề luật sư Việt Nam ngang tầm với các nước trong khu vực và trên thế giới.

Định hướng, chính sách của Đảng và Bộ Chính trị đã được cụ thể hóa trong các nghị Quyết, trong đó việc quan trọng nhất cần phải tiến hành ngay là tạo cơ sở pháp lý vững chắc, thuận lợi cho việc hành nghề luật sư bằng cách sửa đổi, bổ sung kịp thời các văn bản pháp luật còn khiếm khuyết. Tiếp nữa cần tăng cường hoạt động tuyên truyền nâng cao nhận thức của công dân, cơ quan, tổ chức và doanh nghiệp về vị trí, vai trò của luật sư nhằm thu hút nguồn lực tham gia hoạt động hành nghề luật sư. Nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ luật sư; tăng cường tính chuyên nghiệp trong hoạt động hành nghề của luật sư và các tổ chức hành nghề luật sư; tăng cường vai trò đào tạo, bồi dưỡng của tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư. Tăng cường vai trò tự quản của tổ chức xã hội - nghề nghiệp luật sư trong công tác quản lý luật sư và hành nghề luật sư, đảm bảo tuân thủ pháp luật, tuân theo quy tắc đạo đức và ứng xử nghề nghiệp luật sư. Tăng cường giao lưu, hợp tác quốc tế, trao đổi kinh nghiệm về tổ chức, hoạt động và hành nghề luật sư theo hướng tiếp thu, học hỏi có chọn lọc để phát triển phù hợp với các điều kiện hiện nay ở Việt Nam.

2. Tình hình nghiên cứu đề tài:

Chính vì vai trò quan trọng của luật sư trong xã hội và sự phát triển khá nhanh của nghề luật sư nên đã có nhiều tổ chức và cá nhân nghiên cứu về vấn đề này. Có thể kể ra một số đề tài đã được nghiên cứu như:

- Đề tài “Bàn về khái niệm và đặc điểm nghề luật sư” do Luật sư Phan Trung Hoài – Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh – thực hiện;
- Đề tài cấp bộ “Cơ sở lý luận và thực tiễn của việc hoàn thiện pháp luật về tổ chức luật sư và hành nghề luật sư trong điều kiện mới ở Việt Nam”, Chủ nhiệm đề tài: Nguyễn Văn Thảo – Viện khoa học pháp lý, Bộ Tư pháp;
- Đề tài “Vai trò của luật sư trong quá trình giải quyết khiếu nại hành chính hiện nay”, Chủ nhiệm đề tài: Thạc sỹ Nguyễn Sỹ Giao – Viện Khoa học thanh tra;
- Chuyên đề “Pháp luật về luật sư nước ngoài và tổ chức luật sư nước ngoài tại Việt Nam - thực trạng và kiến nghị” do Viện nghiên cứu lập pháp thuộc Ủy ban thường vụ Quốc Hội thực hiện;
- Đề tài khoa học cấp cơ sở “Giải pháp đào tạo luật sư phục vụ hội nhập kinh tế quốc tế” do Học viện Tư pháp tiến hành.

Ngoài ra còn có nhiều bài viết đăng trên các báo và tạp chí, như:

- Bài viết “Vai trò của Luật sư trong tố tụng hành chính” của luật sư Nguyễn Thành Vĩnh
- Bài viết “Chiến lược phát triển nghề luật sư còn thiếu sót” của luật sư Ngô Ngọc Trai
- Bài viết “Xóa bỏ rào cản với nghề Luật sư” của Vạn Bảo
- Bài viết “Chuyện về chiếc thẻ luật sư” của Luật sư Phan Trung Hoài

Tuy nhiên các đề tài, chuyên đề và bài viết nêu trên mới chỉ cụ thể hóa một khía cạnh về hành nghề luật sư ở Việt Nam. Chưa có đề tài nào khái quát chung được vấn đề “Pháp luật về hành nghề luật sư ở Việt Nam”.

3. Mục tiêu nghiên cứu:

3.1. Mục tiêu tổng quát:

Mục tiêu tổng quát của luận văn là làm rõ được các quy chế về nghề luật sư và hành nghề luật sư, hệ thống được các quy định pháp luật về hành nghề luật sư ở Việt Nam, chỉ ra những điểm bất cập đồng thời đề xuất hướng hoàn thiện pháp luật.

3.2. Mục tiêu cụ thể:

Đề đạt được mục đích cuối cùng của luận văn, cần phải hoàn thành các mục tiêu cụ thể sau:

- Khái quát một cách có hệ thống các vấn đề lý luận về luật sư và hành nghề luật sư ;
- Nắm bắt được thực trạng pháp luật về vấn đề này;
- Thông qua thực tiễn áp dụng pháp luật để thấy được những bất cập của pháp luật;
- Đề ra hướng hoàn thiện pháp luật.

4. Tính mới và những đóng góp của đề tài

4.1. Tính mới của đề tài

Vấn đề hành nghề luật sư đang nhận được rất sự quan tâm của nhiều tổ chức, cá nhân trong xã hội hiện nay. Chính vì thế đã có khá nhiều đề tài khoa học và các bài viết về vấn đề này. Tuy nhiên các công trình nghiên cứu đó chỉ đề cập đến một lĩnh vực, một khía cạnh của vấn đề hành nghề luật sư. Chưa có một công trình nào khái quát được vấn đề pháp lý của các lĩnh vực, các khía cạnh nêu trên. Đề tài “Pháp luật về hành nghề luật sư ở Việt Nam” nghiên cứu một cách toàn diện, có tính hệ thống về luật sư và hành nghề luật sư, các quy định pháp luật liên quan đến mọi khía cạnh của hành nghề luật sư ở Việt Nam. Đề tài có tính mới, và tính khái quát cao hơn các đề tài đã được thực hiện.

4.2 Những đóng góp của đề tài:

Đề tài giúp người nghiên cứu và những người đọc có được sự hiểu biết bao quát về hành nghề luật sư ở Việt Nam cùng với những quy định của pháp luật về vấn đề này. Bên cạnh đó, đề tài còn mang đến cái nhìn thực tế trong thực trạng hành nghề luật sư ở Việt Nam và thực tiễn áp dụng pháp luật trong lĩnh vực này. Từ kết quả nghiên cứu vận dụng đưa ra kiến nghị xây dựng pháp luật nhằm điều chỉnh một cách toàn diện những quan hệ của nghề luật sư hướng tới phục vụ tốt nhu cầu trợ giúp pháp lý của các cá nhân, tổ chức trong quá trình hội nhập khu vực và quốc tế.

5. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu:

Hiện nay, pháp luật Việt Nam về hành nghề luật sư đang tồn tại một số khái niệm chưa được làm rõ hoàn toàn như: khái niệm hành nghề luật sư, khái niệm cung cấp dịch vụ pháp lý. Vì vậy khái niệm hành nghề luật sư theo pháp luật Việt Nam hiện nay thường được bao trùm trong khái niệm cung cấp dịch vụ pháp lý.

Trên cơ sở phân biệt các khái niệm đã nêu và cố gắng làm rõ khái niệm về cung cấp dịch vụ pháp lý, Luận văn tập trung giải quyết vấn đề pháp lý của giao dịch cung cấp dịch vụ pháp lý. Đây là hoạt động thương mại của tổ chức hành nghề luật sư, thuộc phạm vi nghiên cứu trong mã ngành luật kinh tế. Việc Luận văn đôi chỗ đề cập đến vấn đề quy chế hành nghề, quy tắc nghề nghiệp chỉ với mục đích đơn thuần là làm rõ thêm thực trạng về pháp luật luật sư ở Việt Nam.

6. Nội dung và phương pháp nghiên cứu

Luận văn nghiên cứu các nội dung sau: Những vấn đề lý luận về hành nghề luật sư; Thực trạng pháp luật về hành nghề luật sư ở Việt Nam; Định hướng và các giải pháp hoàn thiện pháp luật hành nghề luật sư ở Việt Nam.

Các phương pháp nghiên cứu của Luận văn được xây dựng trên cơ sở phương pháp luận của chủ nghĩa duy vật biện chứng, chủ nghĩa duy vật lịch sử, và đường lối, chính sách của Đảng

Cộng sản Việt.

Các phương pháp mà luận văn sử dụng bao gồm: phương pháp phân tích quy phạm, phân tích vụ việc, và phân tích lịch sử; phương pháp tổng hợp, thông kê, tập hợp các thông tin, số liệu và vụ việc; phương pháp điển hình hoá, mô hình hóa các quan hệ xã hội; phương pháp hệ thống hóa các quy phạm pháp luật; phương pháp so sánh pháp luật; và phương pháp đánh giá thực trạng pháp luật.

Với phương pháp phân tích quy phạm, luận văn đã phân tích các quy định của pháp luật hiện hành về hành nghề luật sư, qua đó chỉ ra các khiếm khuyết, bất cập

Khi phân tích vụ việc, luận văn đã chỉ ra khiếm khuyết trong thực tiễn áp dụng pháp luật.

Phương pháp tổng hợp được sử dụng kết hợp với phương pháp phân tích. Cụ thể, từ những kết quả nghiên cứu bằng phân tích, Luận văn sử dụng phương pháp tổng hợp kết hợp chúng lại với nhau để có được sự nhận thức về vấn đề nghiên cứu một cách đầy đủ, hoàn chỉnh. Kết quả tổng hợp được thể hiện chủ yếu bằng các kết luận, kiến nghị hoàn thiện pháp luật.

Phương pháp so sánh được sử dụng khi so sánh với pháp luật nước ngoài để chỉ ra ưu nhược điểm, sự tiến bộ hay lạc hậu... hoặc so sánh giữa pháp luật hiện hành với các văn bản đã hết hiệu lực để chỉ ra sự thay đổi tích cực hay tụt hậu.

7. Kết cấu của luận văn

Ngoài phần đặt vấn đề, kết luận và danh mục tài liệu tham khảo, nội dung của luận văn gồm 3 chương:

Chương 1: Các vấn đề lý luận về hành nghề luật sư

Chương 2: Thực trạng pháp luật về hành nghề luật sư ở Việt Nam

Chương 3: Định hướng và giải pháp hoàn thiện pháp luật về hành nghề luật sư ở Việt Nam

References

- 1) Đồng Ngọc Ba, Nguyễn Trọng Điệp, Bùi Nguyên Khánh, Nguyễn Thị Nhung, Nguyễn Như Phát, (2011), *Giáo trình Luật Kinh tế Việt Nam*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội
- 2) Ban Thường vụ Liên đoàn luật sư Việt Nam (2012), *Quyết định số 68/QĐ-BTVLĐLSVN ngày 05 tháng 10 năm 2012 của Ban Thường vụ Liên đoàn luật sư Việt Nam về xử lý kỷ luật luật sư*, Hà Nội.
- 3) Bộ Công an (2011), *Thông tư số 70/2011/TT-BCA ngày 10/10/2011 quy định chi tiết thi hành các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự liên quan đến việc bảo đảm quyền bào chữa trong giai đoạn điều tra vụ án hình sự*, Hà Nội.
- 4) Bộ Tư pháp (2007), *Thông Tư 02/2007/TT-BTP hướng dẫn một số quy định của Luật luật sư, Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật luật sư*, Hà Nội.
- 5) Bộ Tư pháp (2011), *Thông tư số 17/2011/TT-BTP hướng dẫn thực hiện một số quy định của Luật luật sư, Nghị định số 28/2007/NĐ-CP, Nghị định số 131/2008/NĐ-CP*; Hà Nội.
- 6) Bộ Tư pháp (2010), *Quy chế tập sự hành nghề luật sư – Ban hành kèm theo Thông tư số 21/2010/TT-BTP ngày 01/12/2010 của bộ trưởng bộ tư pháp*, Hà Nội.
- 7) Bộ Tư pháp (2012), *Báo cáo số 15/BC-BTP ngày 20/1/2014 Tổng kết công tác tư pháp năm 2013 và phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu năm 2014*, Hà Nội.
- 8) Lê Văn Cao (2010), *Nghề luật sư ở Việt Nam - Thực trạng và giải pháp*, Tiểu luận môn học, Học viện Tư pháp, Hà Nội.
- 9) Chính phủ (2003), *Nghị định số 65/2003/NĐ-CP ngày 11/6/2003 về tổ chức, hoạt động tư vấn pháp luật*, Hà Nội.
- 10) Chính phủ (2007), *Nghị Định 28/2007/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật luật sư*, Hà Nội.
- 11) Chính phủ (2008), *Nghị định số 131/2008/NĐ-CP hướng dẫn thi hành các quy định của luật luật sư về tổ chức xã hội – nghề nghiệp của luật sư*, Hà Nội.

- 12) Chính phủ (2009), *Nghị định số 60/2009/NĐ-CP ngày 23/7/2009 Quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tư pháp*, Hà Nội.
- 13) Chính phủ (2013), *Nghị định 123/2013/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật luật sư*, Hà Nội.
- 14) Nguyễn Như Chính (2011), *Pháp luật về dịch vụ thương mại pháp lý – những vấn đề lý luận và thực tiễn*, Luận văn thạc sỹ luật học. Trường Đại học Luật Hà Nội.
- 15) Nguyễn Sỹ Giao (2011), *Vai trò của luật sư trong quá trình giải quyết khiếu nại hành chính hiện nay*, Đề tài khoa học cấp cơ sở, Viện khoa học Thanh tra
- 16) Học viện Tư pháp (2011), *Giải pháp đào tạo luật sư phục vụ hội nhập kinh tế quốc tế*, Đề tài khoa học cấp cơ sở.
- 17) Phan Trung Hoài (2008), *Bàn về khái niệm và đặc điểm nghề luật sư*, Tạp chí khoa học pháp lý số 7/2008, Thành phố Hồ Chí Minh.
- 18) Đặng Vũ Huân (2009), đề tài khoa học cấp Bộ "*Dịch vụ pháp lý tại Việt Nam - Thực trạng, nhu cầu và định hướng phát triển*".
- 19) Liên đoàn luật sư Việt Nam (2009), *Điều lệ liên đoàn luật sư Việt Nam*, được phê duyệt kèm theo Quyết định số 1106/QĐ-BTP ngày 29/5/2009 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Hà Nội.
- 20) Liên đoàn luật sư Việt Nam (2011), *Quyết định số 68/QĐ-HĐLS-TQ ngày 20/7/2011 về việc ban hành Quy tắc Đạo đức và Ứng xử nghề nghiệp luật sư Việt Nam*, Hà Nội.
- 21) Liên đoàn luật sư Việt Nam (2013), *Báo cáo số 01/BC-LĐLSVN ngày 5/1/2013 về tổ chức, hoạt động năm 2012 và phương hướng hoạt động năm 2013*, Hà Nội, Hà Nội.
- 22) Phan Thảo Nguyên (2006), *Hoàn thiện pháp luật về thương mại dịch vụ đáp ứng yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế*, Luận án tiến sĩ luật học. Viện Nhà nước và Pháp luật.
- 23) Phan Thảo Nguyên, Nguyễn Như Phát, (2006), *Pháp luật thương mại dịch vụ Việt Nam & Hội nhập kinh tế quốc tế*, Nxb Bưu điện, Hà Nội.
- 24) Nguyễn Duy Phương (2013), *Vai trò của Luật sư trong việc bảo vệ quyền con người*, Huế.
- 25) Quốc Hội (1946), *Hiến pháp ban hành ngày 9/11/1946*, Hà Nội.
- 26) Quốc Hội (1959), *Hiến pháp ban hành ngày 31/12/1960*, Hà Nội.
- 27) Quốc Hội (1980), *Hiến pháp ban hành ngày 18/12/1980*, Hà Nội.
- 28) Quốc Hội (1992), *Hiến pháp ban hành ngày 15/4/1992*, Hà Nội.
- 29) Quốc Hội (2001), *Hiến pháp sửa đổi bổ sung Hiến pháp 1992*, Hà Nội.
- 30) Quốc Hội (2013), *Hiến pháp sửa đổi bổ sung*, Hà Nội.
- 31) Quốc Hội (2005), *Luật doanh nghiệp*, Hà Nội.
- 32) Quốc Hội (2004), *Luật pháp sản doanh nghiệp*, Hà Nội.
- 33) Quốc Hội (2006), *Luật luật sư*, Hà Nội.
- 34) Quốc Hội (2012), *Luật sửa đổi bổ sung một số điều của luật luật sư*, Hà Nội.
- 35) Quốc Hội (2003), *Bộ luật tổ tụng hình sự*, Hà Nội.
- 36) Quốc Hội (2004), *Bộ luật tổ tụng dân sự*, Hà Nội.
- 37) Quốc Hội (2010), *Luật tổ tụng hành chính*, Hà Nội.
- 38) Quốc Hội (2006), *Nghị quyết 71/2006/NQ-QH11 ngày 29/11/2006 của Quốc Hội phê chuẩn nghị định thư gia nhập hiệp định thành lập tổ chức thương mại thế giới (WTO) của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam*, Hà Nội.
- 39) Phan Đăng Thanh (2007), *Người tập sự hành nghề luật sư: Tập bơi sao không được... xuống nước?*, Hà Nội.
- 40) Nguyễn Văn Thảo (2005), *Cơ sở lý luận và thực tiễn của việc hoàn thiện pháp luật về tổ chức luật sư và hành nghề luật sư trong điều kiện mới ở Việt Nam*, Đề tài khoa học, Hà Nội.
- 41) Đỗ Ngọc Thịnh (2011), *Những vấn đề chung trong quy tắc đạo đức và ứng xử nghề nghiệp luật sư*, Tài liệu Khoa bồi dưỡng Quy tắc đạo đức và ứng xử nghề nghiệp luật sư Việt Nam ,

Trọng tài thương mại và kỹ năng tham gia vụ án hình sự , Liên đoàn Luật sư Việt Nam , Hà Nội.

- 42) Thủ tướng Chính phủ (2011), *Quyết định số 1072/QĐ-TTg ngày 5/7/2011 của Thủ tướng chính phủ Phê duyệt chiến lược phát triển nghề luật sư đến năm 2020*, Hà Nội.
- 43) Trường đào tạo các chức danh tư pháp (2011), *Giáo trình “Kỹ năng hành nghề luật sư”*, Hà Nội.
- 44) Trương Anh Tú (2013), *Thăng trầm nghề luật sư ở Việt Nam*, Báo dân trí 10/10/2013, Hà Nội.
- 45) Nguyễn Văn Tuấn (2013), *Bàn về khái niệm luật sư và thẩm quyền công nhận luật sư*, Tạp chí dân chủ và pháp luật ngày 28/3/2013, Hà Nội.
- 46) Nguyễn Văn Tuấn (2005), *Dịch vụ pháp lý và nhu cầu trong nền kinh tế thị trường ở Việt Nam*, Tạp chí Dân chủ và Pháp luật số 3.
- 47) Nguyễn Văn Tuấn (2011), *Khái niệm, phạm vi dịch vụ pháp lý và hành nghề luật sư*, Tạp chí Dân chủ và Pháp luật số Chuyên đề về luật sư.
- 48) Từ điển Luật học (2006), Nxb Từ điển Bách khoa, Hà Nội
- 49) Phạm Hòa Việt (2008), *Lịch sử nghề luật sư ở Việt Nam*, Hà Nội.
- 50) Nguyễn Thành Vĩnh (2010), *Vai trò của Luật sư trong tổ tụng hành chính*, <http://vibonline.com.vn/viVN/Drafts/ArticleDetails.aspx?ArticleID=508>, Hà Nội.
- 51) Nguyễn Như Ý (chủ biên) (2008), *Đại từ điển tiếng Việt*, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh, Thành phố Hồ Chí Minh.
- 52) Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 02 tháng 01 năm 2002 và Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02 tháng 6 năm 2005 của Bộ Chính trị